

Số: /KH-UBND

Cát Hải, ngày tháng 5 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND, ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU, ngày 20/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu về chuyển đổi xanh trên đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 08-NQ/TU);

Thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND, ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Khóa I về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 133/KH-UBND) và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU, ngày 20/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu về chuyển đổi xanh trên đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03-NQ/ĐU);

Để triển khai kịp thời, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU, Ủy ban nhân dân đặc khu xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ đặc khu Cát Hải lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tạo sự nhất trí, đồng thuận cao trong nhận thức và hành động chính quyền, đoàn thể và nhân dân là căn cứ để các đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU.

## **2. Yêu cầu**

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân đặc khu, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân.

- Đảm bảo sự phù hợp, thống nhất và đồng bộ với Phương án phát triển kinh tế-xã hội của đặc khu Cát Hải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tích hợp trong Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết của Trung ương, Thành phố và các chiến lược, chương trình quốc gia về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

- Các nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ, đảm bảo 6 rõ “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền”.

- Truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, lợi ích của chuyển đổi xanh tới các cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người dân.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, báo cáo đánh giá tiến độ và kế hoạch thực hiện; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh; đồng thời phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, tạo sự lan tỏa tích cực trong quá trình triển khai thực hiện.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi xanh**

- Tổ chức hội nghị, tuyên truyền chuyên đề phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thông qua các hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả nhằm thống nhất nhận thức, tạo chuyển biến rõ nét về tư duy và hành động trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi xanh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức truyền thông phù hợp.

- Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện lối sống xanh, tiêu dùng bền vững, sản xuất sạch hơn, sử dụng phương tiện giao thông xanh, khuyến khích sử dụng các sản phẩm xanh, sản phẩm tái chế, vật liệu xây không nung, tái

sử dụng chất thải rắn xây dựng, hạn chế rác thải nhựa.

- Lòng ghép nội dung chuyên đổi xanh trong các phong trào thi đua, các chương trình phát triển kinh tế- xã hội của đặc khu.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, Hội doanh nghiệp – Doanh nhân đặc khu và cộng đồng trong việc thúc đẩy chuyên đổi xanh.

## **2. Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số**

- Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, lĩnh vực phục vụ quản lý môi trường, năng lượng, giao thông, đô thị, du lịch, cảng biển, logistics xanh.

- Ứng dụng công nghệ số (Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data)) trong quản lý tài nguyên, môi trường, năng lượng và giao thông.

- Xây dựng các hệ thống quản lý thông minh trong các lĩnh vực du lịch, giao thông.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tối ưu hóa quy trình sản xuất, kinh doanh, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong dự báo, cảnh báo sớm thiên tai, nước biển dâng và xâm nhập mặn nhằm nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu, áp dụng và tiếp nhận chuyển giao các giải pháp, công nghệ xanh, chuyên đổi xanh trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

## **3. Triển khai các nhiệm vụ chuyên đổi xanh theo các lĩnh vực và phân công thực hiện**

### **3.1. Các nhiệm vụ chuyên đổi xanh**

#### **3.1.1. Chuyển đổi xanh du lịch**

Triển khai Bộ tiêu chí du lịch xanh trên đảo Cát Bà. Phát triển du lịch theo hướng xanh, bền vững và Net Zero, áp dụng tiêu chuẩn bắt buộc cho toàn bộ cơ sở lưu trú, nhà hàng và phương tiện vận chuyển, tập trung vào sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm nước, loại bỏ nhựa dùng một lần, quản lý rác tại nguồn và bảo vệ cảnh quan. Tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp để nâng cao trải nghiệm của du khách và bảo tồn tài nguyên. Xây dựng hệ thống quản lý điểm đến thông minh và quản lý sức tải du lịch. Tăng cường bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái tự nhiên.

Xây dựng đảo Cát Bà trở thành mô hình du lịch xanh không phát thải;

chuyển đổi phương tiện giao thông cá nhân và vận tải du lịch trên đảo Cát Bà sang sử dụng điện, năng lượng xanh, phát triển mạng lưới trạm sạc và hệ thống xử lý chất thải hiện đại (đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên đảo Cát Bà).

### **3.1.2. Chuyển đổi xanh giao thông**

Triển khai các cơ chế, chính sách của Thành phố về hỗ trợ chuyển đổi xe mô tô, xe gắn máy sử dụng điện, năng lượng xanh tại đảo Cát Bà. Xây dựng lộ trình chuyển đổi xe buýt và xe ô tô con thuộc các cơ quan, đơn vị Nhà nước, tổ chức Đảng sang xe sử dụng điện, năng lượng xanh, xe thân thiện với môi trường. Triển khai cơ chế, chính sách của Thành phố khuyến khích người dân chuyển đổi xe máy sử dụng điện, năng lượng xanh.

Phát triển mạng lưới trạm sạc và hệ thống đổi pin cho xe điện, bảo đảm đồng bộ, đáp ứng nhu cầu sử dụng. Phát triển hệ thống giao thông công cộng sử dụng điện hoặc năng lượng xanh; từng bước thay thế các phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vận động và huy động sự tham gia tích cực của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện các hoạt động chuyển đổi xanh giao thông.

Triển khai các mô hình thí điểm như: Đảo Cát Bà không phát thải, xe vận chuyển công nhân sử dụng điện, năng lượng xanh nhằm giảm phát thải và thúc đẩy phát triển bền vững

### **3.1.3. Chuyển đổi xanh năng lượng:**

Tập trung triển khai phát triển năng lượng theo ba trụ cột chính, gồm: Phát triển các nguồn năng lượng xanh; chuyển đổi, xanh hóa các nguồn năng lượng hiện hữu (trong đó, trọng tâm là phát triển điện gió ngoài khơi theo quy hoạch không gian biển quốc gia); thúc đẩy các nguồn năng lượng mới như điện mặt trời áp mái tại các cơ quan, trường học và hộ gia đình;

Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong phát triển năng lượng xanh, năng lượng tái tạo và chuyển dịch năng lượng; mở rộng hợp tác để chia sẻ kinh nghiệm, cung cấp tư vấn chuyên môn, đào tạo và nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu của các lĩnh vực chuyển đổi xanh trong ngành năng lượng.

### **3.1.4. Chuyển đổi xanh xây dựng**

Khuyến khích sử dụng sản xuất vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng. Chất thải rắn xây dựng và phế thải công nghiệp được quản lý, phân loại tại nguồn, tái sử dụng để san lấp và làm vật liệu xây dựng.

Tăng cường áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật lĩnh vực quy hoạch, xây dựng trong thiết kế, xây dựng các công trình và lồng ghép vào quá trình cấp phép xây dựng. Thúc đẩy xanh hóa cả công trình mới và hiện hữu

thông qua cải tạo hệ thống cơ điện - điều hòa và điện mặt trời mái nhà.

Phát triển hệ thống cây xanh khu trung tâm du lịch Cát Bà, vành đai xanh trên đảo Cát Bà. Đầu tư nâng cấp hệ thống thoát nước và xử lý nước thải nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

### ***3.1.5. Chuyển đổi xanh nông nghiệp***

Tái cấu trúc nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái và kinh tế tuần hoàn, sử dụng tài nguyên theo hướng phát thải thấp và bền vững. Trọng tâm là phát triển nông nghiệp hữu cơ, giảm phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật, áp dụng các quy trình canh tác bền vững, đồng thời đẩy mạnh nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp 4.0 với hệ thống tưới tiết kiệm, cảm biến, IoT, AI để tối ưu đầu vào, tạo cơ sở thiết lập quy trình đo lường - báo cáo - thẩm định (MRV). Tăng cường các giải pháp bảo vệ rừng, phát triển rừng ngập mặn, bảo vệ tài nguyên nước và kiểm soát chất thải.

Hỗ trợ doanh nghiệp - nông dân đạt chứng nhận xanh (VietGAP, GlobalGAP, OCOP xanh). Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp sinh thái, triển khai mô hình Nông - Lâm kết hợp, gắn nông nghiệp với du lịch trải nghiệm - cộng đồng để tăng sinh kế.

### ***3.1.6. Chuyển đổi xanh lối sống:***

Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cộng đồng thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Áp dụng các cơ chế ưu đãi nhằm thúc đẩy mô hình không rác thải tại các trung tâm du lịch Cát Bà; từng bước hạn chế và tiến tới chấm dứt việc sử dụng nhựa dùng một lần. Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng thay đổi thói quen sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang phương tiện giao thông công cộng, khuyến khích người dân chuyển đổi sang xe sử dụng điện, năng lượng xanh, hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Xây dựng danh mục mua sắm công xanh bắt buộc, áp dụng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, để tạo thị trường cho sản phẩm xanh. Lồng ghép nội dung giáo dục về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và lối sống xanh trong chương trình giáo dục các cấp. Truyền thông và hoạt động cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân theo hướng thân thiện môi trường.

## **3.2. Danh mục các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi xanh và phân công chủ trì theo dõi thực hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này**

### **4. Nguồn lực và dự kiến kinh phí thực hiện**

- Nguồn lực thực hiện:

+ Nguồn vốn Nhân dân, doanh nghiệp và xã hội khác: Vốn huy động từ Nhân dân, doanh nghiệp và xã hội khác.

+ Nguồn vốn đầu tư công.

+ Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí ngân sách nhà nước.

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi xanh giai đoạn 2026 - 2030: 1.393 tỷ đồng (trong đó, nguồn đầu tư công ngân sách thành phố 1.050 tỷ đồng; nguồn chi thường xuyên từ kinh phí ngân sách nhà nước 3,0 tỷ đồng; nguồn vốn Nhân dân, doanh nghiệp và xã hội khác 340 tỷ đồng).

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phân công trách nhiệm thực hiện**

- Các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân đặc khu lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Phân công chủ trì theo dõi thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi xanh tại phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

#### **2. Phòng Kinh tế**

- Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân đặc khu về chuyển đổi xanh, có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ngành, đoàn thể, liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, giám sát, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, quyết định.

- Trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị, căn cứ định mức, chế độ quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách, chủ trì tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu bố trí kinh phí ngân sách hàng năm cho chuyển đổi xanh theo quy định hiện hành.

- Chủ trì cùng Ban Thi đua khen thưởng đặc khu đề xuất khen thưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện tốt Kế hoạch này.

#### **3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan**

- Chủ động chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, bảo đảm phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị. Yêu cầu: Đảm bảo tuyên truyền thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung kế hoạch, chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Chủ trì và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động trong Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi xanh và phân công chủ trì theo dõi thực hiện.

+ Xây dựng chương trình, nhiệm vụ, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định và bố trí kinh phí; đồng thời có trách nhiệm chủ động huy động nguồn tài chính, ưu tiên nguồn xã hội hóa, quản lý và sử

dụng nguồn lực để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng đúng nội dung, tiến độ theo yêu cầu được giao theo Kế hoạch.

+ Tăng cường sự phối hợp giữa cá, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi xanh.

- Tăng cường phát huy sự đồng thuận của Nhân dân, vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng, sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, nhằm sớm đưa Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU vào cuộc sống, tạo chuyển biến rõ nét trong thực tiễn, góp phần xây dựng Xây dựng Cát Bà thành “đảo xanh”, đưa đảo Cát Bà trở thành trung tâm du lịch quốc tế.

#### **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội; kịp thời tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền, góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức và đồng thuận trong hành động, bảo đảm tổ chức thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả, thiết thực.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc tổ chức các diễn đàn, hội nghị đối thoại, tọa đàm với Nhân dân, doanh nghiệp, chuyên gia và các tổ chức thành viên nhằm tuyên truyền sâu rộng các vấn đề liên quan đến việc triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU.

#### **5. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy**

- Định hướng công tác tuyên truyền theo hướng hệ thống, xuyên suốt, nhất quán trong toàn bộ hệ thống chính trị; kịp thời phản ánh kết quả thực tiễn, lan tỏa các điển hình tiên tiến, mô hình sáng tạo, cách làm hiệu quả; đồng thời đấu tranh, phản bác có cơ sở các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội trong việc truyền tải thông tin chính thống, xây dựng dư luận xã hội tích cực, đồng thuận. Khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần cống hiến, đổi mới sáng tạo, đóng góp thiết thực vào thực hiện hóa các mục tiêu của Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU.

#### **6. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công đặc khu, Cổng Thông tin điện tử đặc khu**

- Xây dựng các tin, bài, chuyên đề, phóng sự chuyên sâu tuyên truyền về việc triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát hiện các điển hình tiên tiến, những nhân tố mới, sáng tạo, hiệu quả; tôn vinh những tập thể, cá nhân dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới, khơi dậy ý chí cống hiến trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đặc khu.

### **7. Về việc báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU**

Giao Phòng Kinh tế là cơ quan thường trực, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu trước **ngày 10 tháng 12 hàng năm**; tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU; Kế hoạch số 133/KH-UBND và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU.

Giao các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Phòng Kinh tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu trước **ngày 05 tháng 12 hàng năm**.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân đặc khu (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- UBMTTQ Việt Nam đặc khu;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Trung Cường**



2	Hệ thống quản lý sức tải du lịch và vé điện tử tập trung	Kiểm soát sức tải Vịnh Lan Hạ	x	Tháng 12/2030	50 tỷ đồng (Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố)	Phó Chủ tịch UBND đặc khu Vũ Hữu Vững	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội	Ban quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà và các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên đảo Cát Bà bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại	Phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại	x		400 tỷ đồng (Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố)	Phó Chủ tịch thường trực UBND đặc khu Hoàng Trung Cường	Giám đốc Ban quản lý dự án đặc khu	Ban quản lý dự án đặc khu	Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan
3.1	Lập Dự án xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên đảo Cát Bà bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại	Quyết định phê duyệt Dự án		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch thường trực UBND đặc khu Hoàng Trung Cường	Giám đốc Ban quản lý dự án đặc khu	Ban quản lý dự án đặc khu	Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan
3.2	Xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên đảo Cát Bà bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại	Hoàn thành dự án đưa vào hoạt động		Tháng 12/2028		Phó Chủ tịch thường trực UBND đặc khu Hoàng Trung Cường	Giám đốc Ban quản lý dự án đặc khu	Ban quản lý dự án đặc khu	Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan

4	Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên đảo Cát theo công nghệ hiện đại		x		400 tỷ đồng (Nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố)				
4.1	Lập Dự án xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên đảo Cát Bà theo công nghệ hiện đại	Quyết định phê duyệt Dự án		Tháng 12/2026		Phó Chủ tịch thường trực UBND đặc khu Hoàng Trung Cường	Giám đốc Ban quản lý dự án đặc khu	Ban quản lý dự án đặc khu	Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan
4.2	Xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên đảo Cát Bà theo công nghệ hiện đại	Hoàn thành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên đảo Cát Bà theo công nghệ hiện đại		Tháng 12/2030		Phó Chủ tịch thường trực UBND đặc khu Hoàng Trung Cường	Giám đốc Ban quản lý dự án đặc khu	Ban quản lý dự án đặc khu	Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan
5	Chuyển đổi 100% xe buýt sang xe điện	100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh	x	Tháng 12/2027	20 tỷ đồng (nguồn vốn doanh nghiệp)	Phó Chủ tịch thường trực UBND đặc khu Hoàng Trung Cường	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Công ty TNHH vận tải Thịnh Hưng

6	Chuyển đổi 50% phương tiện giao thông cá nhân trên đảo Cát Bà sang sử dụng điện, năng lượng xanh	50% phương tiện giao thông cá nhân trên đảo Cát Bà sang sử dụng điện, năng lượng xanh	x	Tháng 12/2030	320 tỷ đồng (nguồn vốn Nhân dân, doanh nghiệp và xã hội khác)	Phó Chủ tịch thường trực UBND đặc khu Hoàng Trung Cường	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân
7	Chuyển đổi xanh lối sống								
7.1	Tiếp tục triển khai đồng bộ Phân loại rác sinh hoạt tại nguồn và thu gom rác tái chế	Toàn thành phổ thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn	x	Tháng 12/2030	2 tỷ đồng (Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN)	Phó Chủ tịch thường trực UBND đặc khu Hoàng Trung Cường	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân
7.2	Giáo dục xanh trong trường học	Lồng ghép, tích hợp các nội dung về thực hiện lối sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu vào	x	Tháng 12/2026	0,5 tỷ đồng (Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN)	Phó Chủ tịch UBND đặc khu Vũ Hữu Vững	Trưởng phòng Văn hóa -Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các Trường học trên địa bàn đặc khu

		các chương trình giáo dục các cấp học, 100% học sinh các cấp được cập nhật, tiếp nhận thông tin về lối sống xanh, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững							
7.3	Tuyên truyền về lối sống xanh cho cộng đồng	Chương trình tuyên truyền về lối sống xanh cho cộng đồng	x	Tháng 12/2026	0,5 tỷ đồng (Nguồn chi thường xuyên từ kinh phí NSNN)	Phó Chủ tịch UBND đặc khu Vũ Hữu Vững	Trưởng phòng Văn hóa -Xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các Thôn trên địa bàn đặc khu